TRƯỜNG: THPT CHI LĂNG

TỔ: TNHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

KHỐI LỚP: 11

(Năm học 2023 - 2024)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 10 lớp; Số học sinh: 406 học sinh

2. Tình hình đội ngũ: Số GV chủ nhiệm khối 10 thực hiện hoạt động: 10 GV

chủ nhiệm và 01 tổng phụ trách

Trình độ đào tạo: Đại học: 10; trên đại học: 0

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên 10

: Tốt: 10 ; Khá: 0 ; Đạt: 0 ; Chưa

đạt: 0

3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị giáo dục có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục và theo phê duyệt về thiết bị dạy học tối thiểu – HĐTN, HN lớp 109)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị giáo dục | Số lượng | Các bài thí nghiệm/thực hành | Ghi chú |
| 1 | Máy chiếu | 1 |  |  |
| 2 | Loa đài | 1 |  |  |
| 3 | Máy tính | 1 |  |  |

Ghi chú:

- Trong thời điểm biên soạn tài liệu Bộ GD&ĐT chưa ban hành văn bản phê duyệt về thiết bị dạy học tối thiểu – HĐTN, HN lớp 10; do vậy phần này đang để trống. Trong thực tiễn triển khai các trường sẽ dựa vào phê duyệt để xác định mục “thiết bị dạy học” cho phù hợp.

- Có thể sử dụng các thiết bị hỗ trợ tổ chức HĐTN, HN sẵn có tùy vào điều kiện thực tiễn của mỗi trường.

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung  sử dụng | Ghi chú |
| 1 | Phòng đa năng 01 | 01 | Tổ chức các HĐTN, HN đòi hỏi không gian rộng. |  |
| 2 | 2 Sân thể thao 01 | 01 | Tổ chức các HĐTN, HN đòi hỏi không gian rộng, ngoà trời. |  |
| 3 | Phòng sinh  hoạt câu lạc bộ |  | Tổ chức các câu lạc bộ:  Câu lạc bộ những người  bạn của thành công |  |

II. Kế hoạch giáo dục

1. Phân phối chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho hoạt động giáo dục theo chủ đề

Phân phối thời gian cả năm học là: 35 tuần (105 tiết), trong đó: kỳ 1: 18 tuần; kỳ 2: 17 tuần, được thực hiện thông qua 3 loại hình là: Hoạt động giáo dục theo chủ đề; hoạt động sinh hoạt dưới cờ; hoạt động sinh hoạt lớp. Tùy điều kiện, đặc điểm của mỗi trường, các trường có thể xây dựng phân phối thời gian thực hiện các loại hình HĐTN, HN trong từng học kỳ cho phù hợp.

Lưu ý: Trong khuôn khổ tài liệu, nhóm biên soạn chỉ xây dựng kế hoạch giáo dục HĐTN, HN khối 10. Các nhà trường có thể dựa trên chương trình sách giáo khoa HĐTN, HN đã lựa chọn hoặc có thể thay đổi các chủ đề cho phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường. Kế hoạch cần theo yêu cầu phụ lục 1 của công văn 5512. Tùy điều kiện nhà trường và nhằm tạo sự thuận lợi trong quá trình triển khai, các tổ chuyên môn có thể thêm cột “Loại hình tổ chức HĐTN, HN (4)” trong kế hoạch.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| stt | Chủ đề | Số tiết | YC Cần đạt | Loại hình tổ chức | | |
|  |  |  |  | Sh dưới cờ | Theo chủ đề | Sinh hoạt lớp |
| 1 | **Chủ đề 1: Xây dựng và phát triển nhà trường** | 12 tiết | * Biết cách pt mối quan hệ giữa thầy cô và bạn bè * Làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường cũng như qua mạng xã hội * Hợp tác được với bạn bè cùng xây dụng và thực hiện các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường * Đánh giá được hiệu quả của hoạt động phát huy truyêng thống nhà trường * Thực hiện được các chủ đề của đoàn thanh niên | Tuần 1: Tham gia trao đổi và ảnh hưởng của mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô bạn bè đến sự phát triển của mỗi cá nhân  Tuần 2. tham gia tọa đàm về chủ đề kết bạn qua mạng xã hội những lợi ích và nguy cơ  Tuần 3.Trao đổi về ý nghĩa của việc hợp tác với các bạn trong việc thiết kế và thực hiện những hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường về sự cần thiết của việc đánh giá các hoạt động phát huy truyền thống nhà trường  Tuần 4.Tìm hiểu về các chủ đề của hoạt động Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động này | 1.Tìm hiểu cách phát triển cách pt mối quan hệ giữa thầy cô và bạn bè  2. tìm hiểu Làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường cũng như qua mạng xã hội  3. Rèn luyện kĩ năng làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường cũng như qua mạng xã hội  4. Rèn luyện kĩ năng hợp tác với bạn bè để cùng lập và thực hiện kế hoạch hoạt động phát triển nhà trường phát huy truyền thống nhà trường theo chủ đề của đoàn thanh niên | Tuần 1.Chia sẻ kết quả phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô bạn bè  Tuần 2. Làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường và qua mạng xã hội.  Tuần 3. Hợp tác với các bạn trong việc thiết kế và thực hiện những hoạt động xây dựng phát triển nhà trường đánh giá hiệu quả của hợp đồng phát huy truyền thống nhà trường  Tuần 4. Tthực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh |
|  |  |  |  |  |  |  |
| Tháng | *Chủ đề 8: các nhóm nghề cơ bản và yêu cầu của thị trường lao động.* | 8 | - Phân loại các nhóm nghề cơ bản; chỉ ra đặc trưng, yêu cầu của từng nhóm nghề.  - Sưu tầm được tài liệu về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động.  - Phân tích được yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất và năng lực người lao động.  - Giải thích được ý nghĩa của việc đảm bảo được an toàn về sức khỏe nghề nghiệp người lao động. | - Tuần 1: Tọa đàm vè xu hướng phát triển các nghề trong thời đại 4.0.  - Tuần 2: Tham gia trao đổi yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất và năng lực của người lao động.  - Tuần 3: Thảo luận ý nghĩa việc đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động.  - Tuần 4: Chia sẻ kết quả. Sưu tầm về tài liệu về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động. | 1. Các ngành nghề cơ bản và đặc trưng theo yêu cầu của thị trường lao động.  2. Đặc điểm lao động nghề nghiệp đặc trưng.  3. Yêu cầu về phẩm chất và năng lực của các nhóm nghề.  4. Tham quan trải nghiệm các nhóm nghề phát triển tại địa phương. | - Tuần 1: Dự án tìm hiểu các nhóm nghề trong thời đại 4.0 tại địa phương.  - Tuần 2: Triển lãm sản phẩm dự án tìm hiểu các nhóm nghề trong thời đại 4.0 tại địa phương.  - Tuần 3: Trải nghiệm ‘một ngày làm nhà tuyển dụng tương lai”.  - Tuần 4: Kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp. |

TRƯỜNG ………. CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỔ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC  
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM HƯỚNG NGHIỆP LỚP 11

(Năm học 2023 - 2024)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp 01; Số học sinh: 25

2. Tình hình đội ngũ:

- Số giáo viên bộ môn:

3. Thiết bị dạy học

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị giáo dục | Số lượng | Sử dụng cho chủ đề/bài học | Ghi chú |
| 1 | - Máy tính, máy chiếu,tivi  - Loa, micro | 01 | Các tiết giáo dục theo chủ đề  Các tiết sinh hoạt lớp |  |
| 2 | Phiếu phục vụ hoạt động học tập, thu thập thông tin, tư liệu, tấm gương liên quan đến bài học | 01 | Các tiết giáo dục theo chủ đề  Các tiết sinh hoạt lớp |  |
| 3 | Tình huống, câu chuyện, video, thở, tục ngữ, tranh, bài hát….gắn với bài học | 01 | Các tiết giáo dục theo chủ đề  Các tiết sinh hoạt lớp |  |

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng cho hoạt động | Ghi chú |
| 1 | Lớp học | 01 | Dạy - học môn HĐTN dưới hình thức SHL |  |
| 2 | Hội trường tầng 3 (hoặc sân trường) | 01 | Các hoạt động sinh hoạt chủ đề chung |  |

II. Kế hoạch giáo dục

1. Khung kế hoạch giáo dục

2. Bố trí thời lượng và yêu cầu cần đạt cho các chủ đề và nội dung thực hiện

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Chủ đề | Số tiết | Yêu cầu cần đạt | Loại hình tổ chức HĐTN, HN | | |
| KHGD sinh hoạt dưới cờ | Kề hoạch HĐGD theo chủ đề | KHGD sinh hoạt lớp |
| Tháng | *Chủ đề 8: các nhóm nghề cơ bản và yêu cầu của thị trường lao động.* | 8 | - Phân loại các nhóm nghề cơ bản; chỉ ra đặc trưng, yêu cầu của từng nhóm nghề.  - Sưu tầm được tài liệu về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động.  - Phân tích được yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất và năng lực người lao động.  - Giải thích được ý nghĩa của việc đảm bảo được an toàn về sức khỏe nghề nghiệp người lao động. | - Tuần 1: Tọa đàm vè xu hướng phát triển các nghề trong thời đại 4.0.  - Tuần 2: Tham gia trao đổi yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất và năng lực của người lao động.  - Tuần 3: Thảo luận ý nghĩa việc đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động.  - Tuần 4: Chia sẻ kết quả. Sưu tầm về tài liệu về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động. | 1. Các ngành nghề cơ bản và đặc trưng theo yêu cầu của thị trường lao động.  2. Đặc điểm lao động nghề nghiệp đặc trưng.  3. Yêu cầu về phẩm chất và năng lực của các nhóm nghề.  4. Tham quan trải nghiệm các nhóm nghề phát triển tại địa phương. | - Tuần 1: Dự án tìm hiểu các nhóm nghề trong thời đại 4.0 tại địa phương.  - Tuần 2: Triển lãm sản phẩm dự án tìm hiểu các nhóm nghề trong thời đại 4.0 tại địa phương.  - Tuần 3: Trải nghiệm ‘một ngày làm nhà tuyển dụng tương lai”.  - Tuần 4: Kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp. |

*, ngày … tháng ….năm……*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| NHÓM TRƯỞNG BỘ MÔN | TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN | | HIỆU TRƯỞNG |
| |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | STT | Chủ đề | Yêu cầu cần đạt | Số tiết | Thời điểm | Địa điểm | Chủ trì | Phối hợp | Điều kiện thực hiện | |  | *Chủ đề 8: các nhóm nghề cơ bản và yêu cầu của thị trường lao động.* | - Biết cách tìm hiểu các thông tin về nhóm nghề mình quan tâm, yêu cầu về năng lực, phẩm chất theo nhóm nghề.  - Tìm hiểu được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp. | 1 buổi (3 tiết/tuần) | - Cơ sở hoạt động | - Cơ sở sản xuất kinh doanh bún ngô tại Bình Chương – Đình Lập | Bí thư Đoàn Thanh niên | Giáo viên chủ nhiệm | - xe đưa đón học sinh  - giấy bút  Phiếu quan sát  - máy ảnh điện thoại để thu thập tư liệu | |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |
|  |  |